

C/Nhân  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI  
Số: 804 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành  
Công an thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5551/QĐ-BCA-V19 ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về Ban hành Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 633/TTr-CAT-PC06 ngày 07 tháng 12 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là các thủ tục hành chính lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (*danh mục và nội dung đính kèm*).

Trường hợp nội dung thủ tục công bố tại Quyết định này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

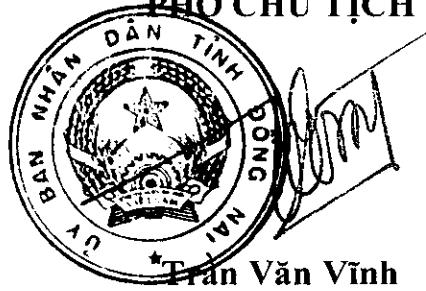
Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh cập nhật nội dung, quy trình (*lưu đồ*) giải quyết thủ tục đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai,
- Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, NC, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Trần Văn Vĩnh



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH CÔNG AN**  
**THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
*(ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 19/3/2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số Trang
<b>I. Lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân</b>		
01	Cấp Chứng minh nhân dân (9 số)	1
02	Đổi Chứng minh nhân dân (9 số)	4
03	Cấp lại Chứng minh nhân dân (9 số)	7

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ**  
**CỦA TÙNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Cấp Chứng minh nhân dân**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Công dân có nhu cầu cấp Chứng minh nhân dân chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo quy định của pháp luật: Xuất trình Sổ hộ khẩu, Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (*đối với công dân từ đủ 15 tuổi trở lên khi cấp mới Chứng minh nhân dân cần có Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân, trình bày rõ lý do, đơn có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi công dân đăng ký thường trú, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào góc ảnh*).

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ ban đầu của công dân, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu thông tin công dân kê khai với thông tin của công dân trong Sổ hộ khẩu và các giấy tờ có liên quan:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại công dân, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho công dân bổ sung thủ tục đúng theo quy định hoặc viết lại nội dung tờ khai đúng theo mẫu để giải quyết theo yêu cầu của công dân.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thực hiện các bước tiếp theo:

+ Ghi họ, tên công dân vào danh sách theo dõi công tác cấp Chứng minh nhân dân.

+ Hướng dẫn công dân kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân.

+ In vân tay vào Chỉ bản, Tờ khai, Chứng minh nhân dân.

+ Tả đặc điểm nhận dạng của công dân.

+ Thu lệ phí (trường hợp phải thu lệ phí theo quy định)

+ Chụp ảnh.

+ In (viết) Giấy hẹn và trả kết quả cấp Chứng minh nhân dân.

Bước 3: Nhập tình trạng giải quyết hồ sơ trên phần mềm quản lý và có trách nhiệm giao trả kết quả trực tiếp cho công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu điện cho công dân.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ gồm:**

+ Sổ hộ khẩu

+ Ảnh chân dung (*ảnh chân dung làm Chứng minh nhân dân là ảnh màu, phông nền màu trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm trang, lịch sự, không được sử dụng trang phục chuyên ngành khi chụp ảnh Chứng minh nhân dân; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lê phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai*).

+ Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);

+ Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4).

+ Chỉ bản Chứng minh nhân dân (ký hiệu là A7).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết hồ sơ:**

- Đối với Công an thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới.

- Đối với Công an các huyện còn lại: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên (*cơ sở tính tuổi là theo ngày, tháng, năm sinh ghi trong sổ hộ khẩu phù hợp với ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh*) đã đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội của Công an các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng minh nhân dân

**h) Lệ phí:**

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường thuộc thành phố Biên Hòa: 9.000đ/lần cấp.

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường, xã, thị trấn thuộc thị xã Long Khánh và các huyện: 5.000đ/lần cấp.

\* **Đối tượng miễn thu lệ phí:**

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;
- Con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh;
- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

Lưu ý: Không bao gồm tiền ảnh của người được cấp Chứng minh nhân dân.

**i) Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);
- Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4);
- Chỉ bản (Ký hiệu là A7).

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân cho công dân và tiến hành lập danh sách lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.

- Đối tượng tạm thời chưa được cấp Chứng minh nhân dân: Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**k) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13) ngày 19/4/1999 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Hướng dẫn số 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (9 số);

- Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của Tổng cục Cảnh sát v/v thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân.

## 2. Cấp đổi chứng minh nhân dân

### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân có nhu cầu cấp Chứng minh nhân dân chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ, thủ tục theo quy định của pháp luật: Xuất trình Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân cũ, Đơn đề nghị trình bày nêu rõ lý do đổi Chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác trong các trường hợp sau:

- Đối với những trường hợp đổi Chứng minh nhân dân do thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, dân tộc, ngoài các thủ tục nêu trên còn phải kèm theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi các nội dung trên, hoặc xuất trình được một trong các giấy tờ khác như học bạ, bằng tốt nghiệp, lý lịch cán bộ và đã được điều chỉnh trong sổ hộ khẩu để thống nhất với nội dung cần điều chỉnh.

- Những trường hợp xác định lại giới tính và phẫu thuật thẩm mỹ làm thay đổi cơ bản đặc điểm nhân dạng của công dân (*thay đổi khuôn mặt, mũi, miệng...*). Ngoài các thủ tục theo quy định cần có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền nơi thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ ban đầu của công dân, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu thông tin công dân kê khai với thông tin của công dân trong Sổ hộ khẩu và các giấy tờ có liên quan:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại công dân, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho công dân bổ sung thủ tục đúng theo quy định hoặc viết lại nội dung tờ khai đúng theo mẫu để giải quyết theo yêu cầu của công dân.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thực hiện các bước tiếp theo:

+ Ghi họ, tên công dân vào danh sách theo dõi công tác cấp đổi Chứng minh nhân dân.

+ Hướng dẫn công dân kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân.

+ In vân tay 02 ngón trỏ vào Tờ khai, Chứng minh nhân dân theo quy định; trường hợp ngón tay bị cụt, khèo, dị tật, bị thương không lấy được dấu vân tay thì ghi nội dung cụ thể vào vị trí tương ứng của ngón đó trên Tờ khai Chứng minh nhân dân; nội dung thẻ hiện dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải trên Chứng minh nhân dân đối với trường hợp bị cụt, khèo, dị tật, bị thương không lấy được dấu vân tay thì đánh dấu gạch chéo (X) vào vị trí tương ứng của ngón đó. Kiểm tra nhận diện 02 ngón trỏ giữa Chứng minh nhân dân cũ và tờ khai (đối với trường hợp cấp đổi Chứng minh nhân dân).

+ Tả đặc điểm nhận dạng của công dân.

+ Trường hợp công dân đổi Chứng minh nhân dân khi công dân chuyển nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ tỉnh này sang tỉnh khác mà Chứng minh nhân dân còn rõ nét (ảnh, số Chứng minh nhân dân và chữ) thì cắt góc phía bên phải mặt trước của Chứng minh nhân dân đó, mỗi cạnh góc vuông là 2cm, ghi vào hồ sơ và trả Chứng minh nhân dân đã được cắt góc hoặc sau đó, nếu công dân có yêu cầu thì cơ quan tiến hành cắt góc Chứng minh nhân dân có trách nhiệm cấp giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân cho công dân.

Trường hợp Chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc, không rõ nét (ảnh, số Chứng minh nhân dân, chữ) thì thu, hủy Chứng minh nhân dân đó, ghi vào hồ sơ và cấp Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân cho công dân.

- + Thu lệ phí (trường hợp phải thu lệ phí theo quy định)
- + Chụp ảnh.
- + In (viết) Giấy hẹn và trả kết quả cấp Chứng minh nhân dân.

Bước 3: Nhập tình trạng giải quyết hồ sơ trên phần mềm quản lý và có trách nhiệm giao trả kết quả trực tiếp cho công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu điện cho công dân.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ gồm:**

- + Sổ hộ khẩu.

- Ảnh chân dung (*anh chân dung làm Chứng minh nhân dân là ảnh màu, phông nền màu trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm trang, lịch sự, không được sử dụng trang phục chuyên ngành khi chụp ảnh Chứng minh nhân dân; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lễ phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai*).

- + Chứng minh nhân dân cũ.
- + Tờ khai Chứng minh nhân dân.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết hồ sơ:**

- Đối với Công an thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi.

- Đối với Công an các huyện còn lại: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân đã đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được cấp Chứng minh nhân dân theo quy định được đổi lại Chứng minh nhân dân trong những trường hợp sau:

- Chứng minh nhân dân quá hạn sử dụng 15 năm kể từ ngày cấp;
- Chứng minh nhân dân bị rách, hỏng, mờ, nhòe không rõ thông tin;
- Chứng minh nhân dân đã được cấp có sai sót thông tin;
- Thay đổi họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, tôn giáo;
- Những người trước đây đã được Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Chứng minh nhân dân nhưng chuyển nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú đến tỉnh Đồng Nai. Trường hợp chuyển đăng ký hộ khẩu thường trú trong phạm vi tỉnh mà công dân có yêu cầu thì được đổi lại Chứng minh nhân dân;

- Những trường hợp xác định lại giới tính, đã qua phẫu thuật thẩm mỹ, chỉnh hình hoặc vì lý do khác đã làm thay đổi hình ảnh hoặc đặc điểm nhận dạng của họ.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội của Công an các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng minh nhân dân

**h) Lệ phí:**

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường thuộc thành phố Biên Hòa: 9.000đ/lần cấp.

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường, xã, thị trấn thuộc thị xã Long Khánh và các huyện: 5.000đ/lần cấp.

\* **Đối tượng miễn thu lệ phí:**

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng;

- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; người cao tuổi, người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh;

- Đổi Chứng minh nhân dân khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà;

- Đổi Chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trên Chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan quản lý Chứng minh nhân dân.

Lưu ý: Không bao gồm tiền ảnh của người được cấp Chứng minh nhân dân.

**i) Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);

- Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4).

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với những công dân trong biên chế chính thức của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang ở tập trung trong doanh trại, nhà tập thể khi làm thủ tục cấp đổi Chứng minh nhân dân cũng phải làm đầy đủ thủ tục theo quy trình chung. Riêng việc xuất trình sổ hộ khẩu được thay thế bằng giấy giới thiệu của cấp có thẩm quyền kèm theo Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân; các trường hợp chưa được cấp Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân cần kèm theo quyết định tuyển dụng, quyết định phân công công tác.

- Về thẩm quyền cấp giấy giới thiệu và trường hợp cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đã đăng ký thường trú theo hộ gia đình thì thực

hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, 3 Điều 14 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

- Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân cho công dân và tiến hành lập danh sách lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.

- Đối tượng tạm thời chưa được cấp Chứng minh nhân dân: Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

#### **k) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13) ngày 19/4/1999 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Hướng dẫn số 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (9 số);

- Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của Tổng cục Cảnh sát về thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân.

### **3. Cấp lại chứng minh nhân dân**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Công dân có nhu cầu cấp Chứng minh nhân dân chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ, thủ tục theo quy định của pháp luật: Xuất trình Sổ hộ khẩu, Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi công dân đăng ký thường trú, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào góc ảnh).

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ ban đầu của công dân, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu thông tin công dân kê khai với thông tin của công dân trong Sổ hộ khẩu và các giấy tờ có liên quan:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại công dân, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho công dân bổ sung thủ tục đúng theo quy định hoặc viết lại nội dung tờ khai đúng theo mẫu để giải quyết theo yêu cầu của công dân.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thực hiện các bước tiếp theo:

+ Ghi họ, tên công dân vào danh sách theo dõi công tác cấp lại Chứng minh nhân dân.

+ Hướng dẫn công dân kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân.

+ In vân tay 02 ngón trỏ vào Tờ khai, Chứng minh nhân dân theo quy định; trường hợp ngón tay bị cụt, khèo, dị tật, bị thương không lấy được dấu vân tay thì ghi nội dung cụ thể vào vị trí tương ứng của ngón đó trên Tờ khai Chứng minh nhân dân; nội dung thể hiện dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải trên Chứng minh nhân dân đối với trường hợp bị cụt, khèo, dị tật, bị thương không lấy được dấu vân tay thì đánh dấu gạch chéo (X) vào vị trí tương ứng của ngón đó. Kiểm tra nhận diện 02 ngón trỏ giữa Chứng minh nhân dân cũ và tờ khai (đối với trường hợp cấp đổi Chứng minh nhân dân).

+ Tả đặc điểm nhận dạng của công dân.

+ Thu lệ phí (*trường hợp phải thu lệ phí theo quy định*).

+ Chụp ảnh.

+ In (viết) Giấy hẹn và trả kết quả cấp Chứng minh nhân dân.

Bước 3: Nhập tình trạng giải quyết hồ sơ trên phần mềm quản lý và có trách nhiệm giao trả kết quả trực tiếp cho công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu điện cho công dân.

b) **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ gồm**

- Sổ hộ khẩu

- Ảnh chân dung (*anh chân dung làm Chứng minh nhân dân là ảnh màu, phông nền màu trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm trang, lịch sự, không được sử dụng trang phục chuyên ngành khi chụp ảnh Chứng minh nhân dân; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lẽ phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai*).

- Tờ khai Chứng minh nhân dân.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

d) **Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp làm thủ tục cấp lại Chứng minh nhân dân tại

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân đã đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được cấp Chứng minh nhân dân theo quy định nhưng bị mất Chứng minh nhân dân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội của Công an các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng minh nhân dân

**h) Lệ phí:**

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường thuộc thành phố Biên Hòa: 9.000đ/lần cấp.

- Công dân có hộ khẩu thường trú ở các phường, xã, thị trấn thuộc thị xã Long Khánh và các huyện: 5.000đ/lần cấp.

\* **Đối tượng miễn thu lệ phí**

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng;

- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; người cao tuổi, người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

Lưu ý: Không bao gồm tiền ảnh của người được cấp Chứng minh nhân dân.

**i) Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3).

- Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4).

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với những công dân trong biên chế chính thức của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang ở tập trung trong doanh trại, nhà tập thể khi làm thủ tục cấp lại Chứng minh nhân dân cũng phải làm đầy đủ thủ tục theo quy trình chung. Riêng việc xuất trình sổ hộ khẩu được thay thế bằng giấy giới thiệu của cấp có thẩm quyền kèm theo Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân; các trường hợp chưa được cấp Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân cần kèm theo quyết định tuyển dụng, quyết định phân công công tác.

- Về thẩm quyền cấp giấy giới thiệu và trường hợp cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đã đăng ký thường trú theo hộ gia đình thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, 3 Điều 14 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

- Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp Chứng minh

nhân dân phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai Chứng minh nhân dân do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân cho công dân và tiến hành lập danh sách lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.

- Đối tượng tạm thời chưa được cấp Chứng minh nhân dân: Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**k) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ;

- Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13) ngày 19/4/1999 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

- Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Hướng dẫn số 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (9 số);

- Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của Tổng cục Cảnh sát v/v thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân./.